

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: *LB.1.* /VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội;
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2015;
- Căn cứ Biên bản đàm phán, thương thảo hợp đồng ngày 26/11/2020,
- Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên,

Hôm nay, ngày *LB.* tháng 11 năm 2020, các Bên gồm:

BÊN A: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tài khoản: 0711000269888

Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Thanh Xuân

Mã số thuế: 0100150295

Điện thoại: 84-24-37843061

Fax: 84-24-37844156

Đại diện: Ông **Bùi Trí Tâm**, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ Dầu khí

(Theo Giấy Ủy quyền số 3224/GUQ-VDKVN ký ngày 14/7/2020)

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Tầng 3 nhà B, Trường đại học Mỏ Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8389002

Fax: 0243.8389002

Tài khoản số: 118000000887 tại Ngân hàng Vietinbank-Chi nhánh Hai Ba Trung, Hà Nội

Mã số thuế: 0100525561

Do ông: **Đỗ Văn Bình**, Giám đốc làm đại diện

Sau khi thoả thuận, hai Bên đồng ý ký kết hợp đồng thực hiện công việc *Dịch vụ kiểm tra chất lượng dữ liệu băng từ/chuyển đổi băng từ* (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với những điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1: Nội dung công việc

- 1.1. Bên B đồng ý thực hiện công việc “kiểm tra chất lượng dữ liệu băng từ/chuyển đổi băng từ” theo số lượng, chủng loại cụ thể tại từng Đơn hàng do bên A yêu cầu và danh mục dữ liệu kèm theo phạm vi công việc cụ thể (nếu có) sẽ được cung cấp kèm theo từng Đơn đặt hàng của Viện gửi Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất và hỗ trợ cho Bên A sử dụng các thiết bị chuyên dụng, phần mềm liên quan (nếu cần), đồng thời cử cán bộ hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện công việc phù hợp với yêu cầu của Bên A.

- 1.2. Thời gian thực hiện công việc: theo quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- 1.3. Bên B đảm bảo rằng công việc sẽ được thực hiện một cách cẩn thận, tận tình và mang tính chuyên nghiệp cao và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các kết quả của mình.
- 1.4. Trong quá trình thực hiện công việc, nếu Bên A nhận thấy và chứng minh nhân sự hoặc thiết bị của Bên B không có khả năng thực hiện công việc, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản. Bên B bằng chi phí của mình khắc phục ngay tình trạng này bằng việc thay thế nhân sự hoặc thiết bị khác với sự đồng ý trước của Bên A.
- 1.5. Bên B sẽ thực hiện công việc được nêu trên bằng chi phí của mình. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các quy định tại Điều 4 dưới đây.

Điều 2: Thay đổi nội dung công việc

- 2.1 Bên A có thể thay đổi một phần hoặc bổ sung nội dung công việc bất cứ lúc nào miễn là phải thông báo trước cho Bên B bằng văn bản. Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B sẽ cùng Bên A thảo luận và lập biên bản thay đổi nội dung công việc trước khi tiến hành công việc thay đổi liên quan, đồng thời:
 - 2.1.1 Bên B sẽ tính toán các thay đổi về chi phí và thời gian thực hiện công việc khi nội dung thay đổi.
 - 2.1.2 Hai bên sẽ xem xét những điều khoản của Hợp đồng có thể ảnh hưởng bởi các thay đổi này.
- 2.2 Biên bản như được nêu tại Điều 2.1 về sự thay đổi phải được người có thẩm quyền của hai Bên ký xác nhận và được xem như một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 2.3 Bên B chỉ thực hiện công việc thay đổi liên quan sau khi Bên A đã đồng ý và ký xác nhận vào biên bản về thay đổi nội dung công việc.

Điều 3: Đại diện của Bên A và Bên B

- 3.1 Bên A sẽ chỉ định Người đại diện giám sát Hợp đồng và có thẩm quyền ra các quyết định cuối cùng trong các công việc liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng (sau đây gọi tắt là "Đại diện của Bên A").
- 3.2 Đại diện của Bên A được phép uỷ quyền cho người khác thực hiện và đảm nhận trách nhiệm của mình nếu có sự thông báo trước bằng văn bản cho Bên B.
- 3.3 Trong quá trình thực hiện công việc, những hướng dẫn, chỉ thị quan trọng phải được Đại diện của Bên A thông báo bằng văn bản.
- 3.4 Bên B cũng chỉ định Người đại diện có thẩm quyền của mình và thông báo cho Bên A biết về người đó. Người đại diện của Bên B phải được Bên A chấp nhận trước khi thực hiện công việc. Người đại diện của Bên B sẽ có mặt trong suốt thời gian làm việc và có thẩm quyền thay mặt cho Bên B trong việc xử lý công việc được nêu trong Hợp đồng này.

Điều 4: Hình thức/đơn giá hợp đồng và phương thức thanh toán

- 4.1 Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định nêu tại Phụ lục đính kèm.

- 4.2. Đơn giá hợp đồng chi tiết nêu tại Phụ lục và không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, trừ khi có sự thỏa thuận khác bằng văn bản ký giữa hai bên. Thuế VAT có thể được điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT tại thời điểm thanh toán.
- 4.3 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B một lần duy nhất: 100% tổng giá trị của từng Đơn đặt hàng bằng chuyển khoản qua ngân hàng trên cơ sở các chứng từ sau:
- i. Đối với từng đơn hàng:*
- a) Công văn đề nghị thanh toán.
 - b) Đơn đặt hàng theo từng đợt của Bên A;
 - c) Biên bản bàn giao khối lượng để thực hiện dịch vụ
 - d) Biên bản bàn giao và nghiệm thu dịch vụ từng đợt.
 - e) Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- ii. Đối với đơn hàng cuối cùng:* Toàn bộ chứng từ bao gồm các mục từ a) đến e) nêu trên và Biên bản thanh lý hợp đồng.
- 4.4 Việc thanh toán được tiến hành bằng đồng Việt Nam trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 4.3 của Hợp đồng này.

Điều 5: Trách nhiệm của Bên A

- 5.1 Hỗ trợ cho Bên B thu thập các tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của Hợp đồng, phù hợp với nội dung công việc của Hợp đồng này.
- 5.2 Thực hiện các thủ tục cần thiết để tổ chức nghiệm thu và các hồ sơ liên quan khi kết thúc Hợp đồng.
- 5.3 Chuyển khoản và thanh toán Hợp đồng đúng thời hạn quy định ở Điều 4.4 của Hợp đồng này.

Điều 6: Trách nhiệm của Bên B

- 6.1 Bên B bằng nhân lực, phương tiện và chi phí của mình đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu nội dung công việc đã nêu trong Hợp đồng này.
- 6.2 Bên B có trách nhiệm giữ bí mật, không được chuyển giao kết quả công việc cũng như toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến Hợp đồng này cho bất kỳ Bên thứ ba nào trong bất kỳ trường hợp nào.

Điều 7: Quyền sở hữu và bảo mật

- 7.1 Bên B hiểu rằng tất cả các “Thông tin” đã biết và thu được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này luôn là tài sản có giá trị lớn của Bên A. Tất cả các “Thông tin” này sẽ không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào.
- “Thông tin” ở điều này có nghĩa là tất cả các thông tin, tin tức, số liệu, tài liệu, báo cáo, hình vẽ, thiết kế, tài sản trí tuệ, phương pháp, công thức, bí quyết sản xuất, v.v... dưới bất kỳ một dạng diễn đạt nào liên quan đến Hợp đồng này.
- 7.2 Bên B đảm bảo sẽ không sử dụng những “Thông tin” này bằng bất cứ cách nào xuất phát từ mục đích tư lợi.
- 7.3 Nghĩa vụ bảo mật “Thông tin” không áp dụng trong trường hợp:
- 7.3.1 Thông báo công khai là thông tin công cộng;

- 7.3.2 Thông tin đó được xuất phát từ Bên thứ ba (ngoại trừ Đại diện của Bên A) mà Bên đó làm việc đó một cách hợp pháp nhưng những thông tin đó không phải xuất phát từ Bên A hoặc:
- 7.3.3 Yêu cầu phải tiết lộ từ cơ quan hành chính hoặc cơ quan tài phán Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.
- 7.4 Điều khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng đã kết thúc.
- 7.5 Bản quyền của các tài liệu, báo cáo, hình vẽ và các thông tin khác chuẩn bị bởi Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng hoặc là kết quả của việc thực hiện Hợp đồng sẽ là tài sản riêng của Bên A.
- 7.6 Bên A đảm bảo không cung cấp hoặc không tiết lộ thông tin, kỹ thuật và công nghệ trong hoạt động sản xuất của Bên B cho Bên thứ ba.

Điều 8: Thời hạn Hợp đồng

- 8.1 Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết 31/12/2021 hoặc cho tới khi các Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này và có yêu cầu thanh lý hợp đồng trước hạn. Thời hạn của Hợp đồng có thể được gia hạn thêm nếu hai Bên đồng ý bằng văn bản.
- 8.2 Phụ thuộc vào các quy định tại Điều 8.3 dưới đây, không bên nào có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- 8.3 Tạm ngừng và chấm dứt thực hiện Hợp đồng:
- 8.3.1 Bên A có thể tạm ngừng các hoạt động của Bên B liên quan tới việc thực hiện Hợp đồng này tại bất cứ thời điểm nào nếu Bên A phát hiện ra Bên B có lỗi gây ảnh hưởng đến chất lượng và thời hạn thực hiện công việc.
- 8.3.2 Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng này tại bất kỳ thời điểm nào nếu Bên B gây ảnh hưởng đến chất lượng và thời hạn thực hiện công việc và trong trường hợp Bên B có lỗi nhưng không khắc phục các lỗi đó theo yêu cầu của Bên A trong vòng một (01) tuần kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên A.

Điều 9: Bồi thường thiệt hại

- 9.1 Nếu Bên B chậm bắt đầu thực hiện công việc hoặc chậm giao nộp các tài liệu liên quan khác v.v... so với thời gian ghi ở Điều 1 của Hợp đồng này thì Bên B sẽ phải trả cho Bên A khoản bồi thường thiệt hại với mức **0,2%** tổng giá trị từng đợt dịch vụ cho mỗi tuần thực hiện chậm.
- 9.2 Tổng số bồi thường thiệt hại không vượt quá **08%** tổng giá trị dịch vụ từng đợt.
- 9.3 Khi tính giá trị bồi thường thiệt hại, nếu ít hơn 4 ngày thì sẽ không tính; nếu từ 4 ngày trở lên thì được tính như một tuần lịch.
- 9.4 Trong trường hợp nếu Bên B:
- Chậm bắt đầu thực hiện công việc hơn 01 tuần so với ngày ghi ở Điều 1 của hợp đồng này.
 - Chậm hoàn thành thực hiện công việc trên 01 tháng so với thời gian ghi nhận ở Điều 1 của Hợp đồng này.

Kính gửi: Ông Bùi Trí Tâm, Giám đốc PAC
Địa chỉ: Số 167 Trung Kính, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 38 220 601 Fax: 024 38 220 600

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT

Kính gửi: Ông Đỗ Văn Bình, Giám đốc
Địa chỉ: Tầng 3 nhà B, Trường đại học Mô Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội.
Điện thoại: 024.38389002

10.7 Luật áp dụng

Hợp đồng này sẽ được giải thích và hiểu theo các quy định của Pháp luật Việt Nam.

10.8 Bất khả kháng

10.8.1 Sự kiện bất khả kháng được áp dụng theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

10.8.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu sự kiện bất khả kháng xảy ra gây ảnh hưởng tới việc thực hiện nghĩa vụ của các Bên, Bên chịu ảnh hưởng có nghĩa vụ thông báo ngay cho Bên kia biết và tìm cách khắc phục.

10.9 Hợp đồng này được lập thành 03 bản gốc bằng tiếng Việt, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

✓ **ĐẠI DIỆN BÊN A**

ĐẠI DIỆN BÊN B



Bùi Trí Tâm



Đỗ Văn Bình

PHỤ LỤC

ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG

Kèm theo Hợp đồng số: 661 /VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng (tạm tính)	Đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT 10%)
1	QC, kiểm tra chất lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ, chi tiết như sau: + Đọc kiểm tra băng để xem xét khả năng đọc/sao chép của dữ liệu địa chấn 3D + Kiểm tra dữ liệu địa chấn 3D (Shotpoint, inline, crossline) trong băng so với báo cáo thu nô, báo cáo xử lý về mặt số lượng + Kiểm tra sự bất thường trong các shotpoint, inline, crossline (nếu có)	băng 3590	1.573	435.000
		băng 3592	140	1.470.000
2	Chuẩn hóa, chuyển đổi, đối soát dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ chứa dữ liệu địa chấn 3D, chi tiết như sau: + Chuẩn hóa dữ liệu địa chấn 3D theo với định dạng chuẩn của ngành dầu khí (có thể đọc được bởi mọi Trung tâm xử lý) + Kiểm tra so sánh lại chất lượng, dung lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng mới sao lưu so với băng gốc để phát hiện sự thay đổi (nếu có).	băng 3590	1.573	425.000
		băng 3592	140	1.390.000

Thời gian thực hiện: trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của của Viện đối với lô băng có số lượng <500 băng. Từ 500-1000 băng, thời gian từ 20-30 ngày làm việc.

Số: 53.10/TB-VĐKVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2021

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất

Căn cứ Hợp đồng số 261/VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020 ký ngày 26/11/2020, Viện Dầu khí Việt Nam thông báo Quý Trung tâm thực hiện dịch vụ theo số lượng sau:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	QC, kiểm tra chất lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ, chi tiết như sau: + Đọc kiểm tra băng để xem xét khả năng đọc/sao chép của dữ liệu địa chấn 3D + Kiểm tra dữ liệu địa chấn 3D (Shotpoint, inline, crossline) trong băng so với báo cáo thu nổ, báo cáo xử lý về mặt số lượng + Kiểm tra sự bất thường trong các shotpoint, inline, crossline (nếu có)	Băng 3592	168	Danh mục tài liệu kèm theo. Thời gian thực hiện: theo quy định của hợp đồng số 261/VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020
2	Chuẩn hóa, chuyển đổi, đối soát dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ chứa dữ liệu địa chấn 3D, chi tiết như sau: + Chuẩn hóa dữ liệu địa chấn 3D theo với định dạng chuẩn của ngành dầu khí (có thể đọc được bởi mọi Trung tâm xử lý) + Kiểm tra so sánh lại chất lượng, dung lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng mới sao lưu so với băng gốc để phát hiện sự thay đổi (nếu có).	Băng 3592	168	

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (e-copy đề b/c);
- Lưu: VT, PAC (03b).

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TT. LƯU TRỮ DẦU KHÍ



Bùi Trí Tâm

(Quyết định số 7206/QĐ-VĐKVN ký ngày 31/12/2020)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO TÀI LIỆU VÀ QUYẾT TOÁN ĐƠN
HÀNG SỐ 5310/TB-VDKVN

Số: ~~6599~~ /BB-VDKVN

- ✓ Căn cứ Hợp đồng số 261/VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020 ký ngày 26/11/2020 giữa giữa Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất và Viện Dầu Khí Việt Nam;
- ✓ Căn cứ Đơn đặt hàng số 5310/TB-VDKVN ký ngày 14/7/2021;

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trung tâm Lưu trữ Dầu khí

BÊN A: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, T/p. Hà Nội

Điện thoại: 84-24-37843061- Fax: 84-24-37844156

Tài khoản: 0711000269888

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Thanh Xuân

Mã số thuế: 0100150295

Đại diện: **Ông Bùi Trí Tâm** Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Lưu trữ Dầu khí

(Theo Quyết định ủy quyền số 7206/QĐ-VDKVN ngày 31/12/2020)

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Tầng 3 nhà B, Trường đại học Mỏ Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8389002 Fax: 0243.8389002

Tài khoản số: 118000000887 tại Ngân hàng Vietinbank-Chi nhánh Hai Ba Trung, Hà Nội

Mã số thuế: 0100525561

Đại diện: Ông Đỗ Văn Bình Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất tiến hành nghiệm thu, bàn giao tài liệu/dữ liệu và quyết toán Đơn đặt hàng số 5310/TB-VDKVN theo Hợp đồng số 261/VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Phần thực hiện:

Bên B đã hoàn thành nội dung công việc, khối lượng theo yêu cầu của hợp đồng số 261/VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020/Đơn đặt hàng số 5310/TB-VDKVN và bàn giao cho Bên A đầy đủ tài liệu theo yêu cầu bao gồm:

VIỆN DẦU KHÍ

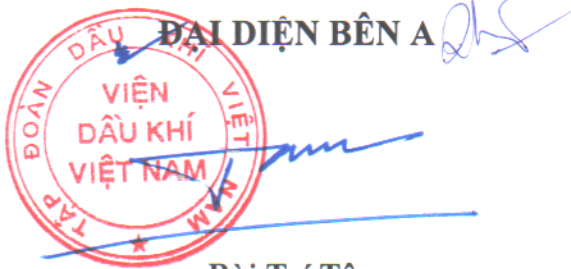
STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
1	QC, kiểm tra chất lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ, chi tiết như sau: + Đọc kiểm tra băng để xem xét khả năng đọc/sao chép của dữ liệu địa chấn 3D + Kiểm tra dữ liệu địa chấn 3D (Shotpoint, inline, crossline) trong băng so với báo cáo thu nổ, báo cáo xử lý về mặt số lượng + Kiểm tra sự bất thường trong các shotpoint, inline, crossline (nếu có)	Băng 3592	168	Hoàn thành	
2	Chuẩn hóa, chuyển đổi, đối soát dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ chứa dữ liệu địa chấn 3D, chi tiết như sau: + Chuẩn hóa dữ liệu địa chấn 3D theo với định dạng chuẩn của ngành dầu khí (có thể đọc được bởi mọi Trung tâm xử lý) + Kiểm tra so sánh lại chất lượng, dung lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng mới sao lưu so với băng gốc để phát hiện sự thay đổi (nếu có).	Băng 3592	168	Hoàn thành	

Điều 2. Phân thanh toán:

- 2.1. Tổng giá trị thanh toán theo Đơn đặt hàng số 5310/TB-VDKVN là: 528.528.000 đồng (bằng chữ: năm trăm hai mươi tám triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn).
- 2.2. Giá trị tạm ứng: 0 đồng.
- 2.3. Số tiền còn lại bên A phải thanh toán cho bên B: 528.528.000 đồng theo thời hạn quy định tại Điều 4.3 của Hợp đồng số 261/VPI(PAC)-TT.NC.MT.ĐC/HĐ-2020.

Điều 3. Điều khoản chung:

Biên bản này được lập thành 04 (bốn) bản, bên A giữ 03 (ba) bản, bên B giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Bùi Trí Tâm

ĐẠI DIỆN BÊN B

Đỗ Văn Bình

PHỤ LỤC 1
GIÁ TRỊ ĐƠN HÀNG

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu, bàn giao tài liệu dữ liệu và quyết toán Đơn đặt hàng số 5310/TB-VĐKVN)

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

TT	Nội dung công việc	Số lượng (tạm tính)	Đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT 10%)	
1	QC, kiểm tra chất lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ, chi tiết như sau: + Đọc kiểm tra băng để xem xét khả năng đọc/sao chép của dữ liệu địa chấn 3D + Kiểm tra dữ liệu địa chấn 3D (Shotpoint, inline, crossline) trong băng so với báo cáo thu nổ, báo cáo xử lý về mặt số lượng + Kiểm tra sự bất thường trong các shotpoint, inline, crossline (nếu có)	168 băng 3592	1.470.000	246.960.000
2	Chuẩn hóa, chuyển đổi, đối soát dữ liệu địa chấn 3D trong băng từ chứa dữ liệu địa chấn 3D, chi tiết như sau: + Chuẩn hóa dữ liệu địa chấn 3D theo với định dạng chuẩn của ngành dầu khí (có thể đọc được bởi mọi Trung tâm xử lý) + Kiểm tra so sánh lại chất lượng, dung lượng dữ liệu địa chấn 3D trong băng mới sao lưu so với băng gốc để phát hiện sự thay đổi (nếu có).	168 băng 3592	1.390.000	233.520.000
	Tổng cộng			480.480.000
			Thuế GTGT 10%	48.048.000
			Tổng đã bao gồm thuế GTGT	528.528.000

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 19 tháng 11 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: DC/18P

Số: 0000044

Đơn vị bán hàng: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0100525561

Địa chỉ: nhà B tầng 3 Đại học mở Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243.8389002

Số tài khoản: 118.0000.00887 NH Vietcombank - Chi nhánh Thủ Đức Hà Nội

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Viện Dầu Khí Việt Nam

Địa chỉ: 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Số tài khoản: 0711.000.269888 NH TMCP Ngoại thương VN - Chi nhánh Luân

Hình thức thanh toán: CK Mã số thuế:

0100150295

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Thanh toán hợp đồng Số 261/VPK-PAC-TTNG-MTDC/ HD-2020 Ký 26/11/2020 Biên bản nghiệm thu, lập giao tài liệu và quyết toán đơn hàng số 5340/TB-VĐK-VN Số 6593/BB-VĐK-VN Ký ngày 19/11/2021				480.480.000

Cộng tiền hàng: 480.480.000

Thuế suất GTGT: 10%

Tiền thuế GTGT: 48.048.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 528.528.000

Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm hai mươi tám nghìn năm trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Đào Thị Bích Thủy

Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Đỗ Văn Bình

Số: 0610/QĐ-MTĐC

Hà nội, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chủ nhiệm hợp đồng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm nghiên cứu Môi trường địa chất;
- Căn cứ vào Hợp đồng số 261/VPI (PAC)-TT.NC.MT.ĐC ký ngày 26/11/2020 giữa Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất với Viện Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ vào Đơn đặt hàng số 5310/TB-VDKVN ngày 06/10/2021 của Viện Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao cho ông Nguyễn Duy Mười làm chủ nhiệm hợp đồng đơn đặt hàng số 5310/TB-VDKVN.

Điều 2: Chủ nhiệm hợp đồng chịu trách nhiệm toàn bộ trước Trung tâm và trước Pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện và hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán hợp đồng (có quyền mua vật tư, thiết bị, thuê nhân công...)

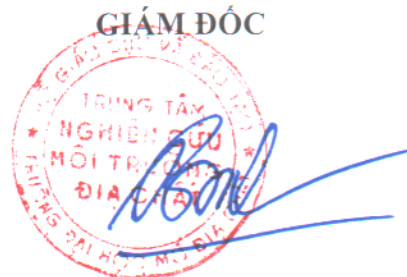
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc hợp đồng và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước

Điều 4: Các bộ phận chức năng và ông Nguyễn Duy Mười chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VPTT.



PGS.TS Đỗ Văn Bình